

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- , ngày ... tháng ... năm VĂN BẢN THÔNG BÁO TẠM DỪNG, DỪNG ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP; THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN, GIẢI TỎA KÊ BIÊN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tư pháp) Kính gửi:	PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP NHẬN Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ: <i>Quyển số</i> <i>Số thứ tự</i> Cán bộ tiếp nhận (ký và ghi rõ họ, tên)
---	---

Loại thông báo: ☐ Tạm dừng đăng ký thẻ chấp ☐ Kê biên tài sản ☐ Dừng đăng ký thẻ chấp ☐ Giải tỏa kê biên tài sản
1. Người có quyền sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất 1.1. Tên đầy đủ: <i>(viết chữ IN HOA)</i> 1.2. Địa chỉ liên hệ: 1.3. Số điện thoại <i>(nếu có)</i>: Fax <i>(nếu có)</i>: Thư điện tử <i>(nếu có)</i>:

1.4. ☐ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND ☐ Hộ chiếu

☐ GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động ☐ QĐ thành lập ☐ GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư

☐ Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:

.....

Số:

.....

....

Cơ quan cấp cấp ngày tháng năm

.....

2. Chấp hành viên (Thừa phát lại)

2.1. Tên đầy đủ: *(viết chữ IN HOA)*

.....

.....

.....

2.2. Địa chỉ liên hệ:

.....

.....

.....

2.3. Số điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*: Thư điện tử *(nếu có)*:

.....

3. Mô tả tài sản yêu cầu tạm dừng, dừng đăng ký thế chấp; tài sản bị kê biên

3.1. Quyền sử dụng đất

3.1.1. Thửa đất số:; Tờ bản đồ số *(nếu có)*:

.....

Mục đích sử dụng đất:

.....

Thời hạn sử dụng đất:

.....

3.1.2. Địa chỉ thửa đất:

.....
.....
.....

3.1.3. Diện tích đất bị kê biên:

..... m²

(ghi bằng chữ:)

3.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành:, số vào sổ cấp giấy:

Cơ quan cấp:, cấp ngày tháng năm

3.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở

3.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: , số vào sổ cấp giấy:

Cơ quan cấp: , cấp ngày tháng năm

3.2.2. Số của thửa đất nơi có tài sản:; Tờ bản đồ số (nếu có):

.....

3.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai:

.....
.....

3.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở

3.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai:

.....

.....
.....

3.3.2. Loại nhà ở: ☐ Căn hộ chung cư; ☐ Nhà biệt thự; ☐ Nhà liền kề.

3.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề:

.....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng:; Số của căn hộ:

.....;

Tòa nhà

.....)

3.3.4. Diện tích sử dụng:m²

(ghi bằng chữ:)

3.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có):, ký kết ngày tháng năm

3.4. Dự án xây dựng nhà ở

3.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành:, số vào sổ cấp giấy:

Cơ quan cấp:, cấp ngày tháng năm

3.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số:

Cơ quan cấp:, cấp ngày tháng năm

3.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở:; Tờ bản đồ số (nếu có):

3.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở:

.....

3.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở:

.....

.....

.....

3.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở

3.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành:, số vào sổ cấp giấy:

Cơ quan cấp:, cấp ngày tháng năm

3.5.2. Số của thửa đất nơi có nhà ở hình thành trong tương lai:; Tờ bản đồ số (nếu có):

3.5.3. Mô tả nhà ở hình thành trong tương lai:

.....

4. Quyết định tạm dừng, dừng đăng ký thế chấp; quyết định kê biên, giải tỏa kê biên:

Số (nếu có):, ký ngày tháng năm

CHẤP HÀNH VIÊN (THỪA PHÁT LẠI)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ quan thi hành án dân sự, văn phòng thừa phát lại)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

2. Kê khai về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

2.1. Tại điểm 1.4: Nếu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký

hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép (GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

2.2. Khi cần kê khai thêm về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 10/VBTB thì ghi tiếp vào Mẫu số 06/BSCB.

3. Mô tả về tài sản tạm dừng đăng ký thế chấp, tài sản bị kê biên:

3.1. Trường hợp tài sản tạm dừng, dừng đăng ký thế chấp, tài sản bị kê biên không bao gồm quyền sử dụng đất thì không kê khai nội dung về quyền sử dụng đất tại điểm 3.1.

3.2. Tại điểm 3.2.3: Kê khai như sau:

a) Nếu tài sản tạm dừng, dừng đăng ký thế chấp, tài sản bị kê biên là nhà thì phải kê khai loại nhà (ví dụ như nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...), số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), diện tích sử dụng, địa chỉ nhà đó.

b) Trường hợp tài sản là nhà chung cư thì ghi tên của nhà chung cư, số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), tổng số căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

c) Trường hợp tài sản là căn hộ trong nhà chung cư thì ghi "căn hộ chung cư" và ghi số của căn hộ, tầng số, diện tích sử dụng của căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

d) Trường hợp tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật thì ghi loại công trình hạ tầng, tên từng hạng mục công trình và diện tích chiếm đất của hạng mục công trình đó. Đối với công trình kiến trúc khác thì ghi tên công trình và diện tích chiếm đất của công trình, địa chỉ nơi có công trình.

đ) Trường hợp tài sản là cây rừng, cây lâu năm thì ghi loại cây rừng, loại cây lâu năm, diện tích, địa chỉ nơi có cây rừng, cây lâu năm.

3.2. Tại điểm 3.4.1: Kê khai thông tin về sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của nơi có dự án xây dựng nhà ở; trường hợp không có Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì kê khai thông tin về Quyết định giao đất, cho thuê đất tại điểm 3.4.2.

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản tạm dừng, dừng đăng ký thế chấp, tài sản bị kê biên mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 10/VBTB thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.